

BÁO CÁO TỔNG HỢP
TÌNH HÌNH GIẢNG DẠY CỦA GIÁNG VIÊN TẠI CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO NĂM 2019

TT	TÊN GIÁNG VIÊN	ĐƠN VỊ	CƠ HỮU/ THÀNH GIẢNG	LỚP HP	MÔN HỌC	TC	ST	THỨ	BUỔI	ST /BUỔI	PHÒNG	TUẦN	THỜI GIAN GV			SLSV	NỘI DUNG BÁO CÁO	SỐ LẦN	THỜI GIAN	CƠ SỞ
													VÀO LỚP	RA LỚP	CÓ MẶT					
1	ThS. Hồ Thị Mai Lan	Khoa Ngoại ngữ	TG	1821101065801	Anh văn chuyên ngành Tổ chức sự kiện 2	3	45	5	Chiều	4	PQ-A.408	4				Gv - Sv không đến lớp. Không báo Phòng QLĐT	12	HKĐ	2C	
				1821101065801	Anh văn chuyên ngành Tổ chức sự kiện 2	3	45	5	Chiều	4	PQ-A.408	8			Gv - Sv không đến lớp. Không báo Phòng QLĐT	HKĐ		2C		
				1821101065801	Anh văn chuyên ngành Tổ chức sự kiện 2	3	45	5	Chiều	4	PQ-A.408	11			Gv - Sv không đến lớp. Không báo Phòng QLĐT	HKĐ		2C		
				1821101065801	Anh văn chuyên ngành Tổ chức sự kiện 2	3	45	5	Chiều	4	PQ-A.408	12			Gv - Sv không đến lớp. Không báo Phòng QLĐT	HKĐ		2C		
				1821101065801	Anh văn chuyên ngành Tổ chức sự kiện 2	3	45	5	Chiều	4	PQ-A.408	15			Gv - Sv không đến lớp. Không báo Phòng QLĐT	HKĐ		2C		
				1911101094402	Anh văn căn bản 4	3	45	2	Chiều	4	Q7-A.307	34	13g00	16g10	49	Về sớm 25 phút		HKC	Q7	
				1911101065501	Anh văn chuyên ngành lễ hành 3	3	45	5	Sáng	4	PQ-A.407	38			Gv và Sv không đến. Không báo phòng QLĐT	HKC		2C		
				1911101065501	Anh văn chuyên ngành lễ hành 3	3	45	5	Sáng	4	PQ-A.407	40	7g30	10g35	42	Vào trễ 30 phút		HKC	2C	
				1911101065501	Anh văn chuyên ngành lễ hành 3	3	45	5	Sáng	4	PQ-A.407	41	7g20	10g35	40	Vào trễ 20 phút		HKC	2C	
				1911101065501	Anh văn chuyên ngành lễ hành 3	3	45	5	Sáng	4	PQ-A.407	42			Gv và Sv không đến. Không báo phòng QLĐT	HKC		2C		
				1911101065501	Anh văn chuyên ngành lễ hành 3	3	45	5	Sáng	4	PQ-A.407	44			Gv và Sv không đến. Không báo phòng QLĐT	HKC		2C		
				1911101065501	Anh văn chuyên ngành lễ hành 3	3	45	6	Sáng	4	PQ-A.406	45	7g25	10g35	23	Vào trễ 25 phút		HKC	2C	
2	ThS. Đỗ Gioan Hào	Khoa Thuế - Hải quan	Cơ hữu	1911101077001	Nhập môn an sinh xã hội	2	30	5	Chiều	4	PQ-A.407	35	13g20	16g35	16	Vào trễ 20 phút	10	HKC	2C	
				1911101071104	Kinh tế vĩ mô 2	3	45	5	Sáng	4	Q9-B.108	39			Giờ giải lao vào trễ (9g15 mới vào).	HKC		Q9		
				1911101003102	Kinh tế vĩ mô 1	3	45	2	Sáng	5	Q9-C.005	40			Giờ giải lao vào trễ (9g15 mới vào).	HKC		Q9		
				1911101048201	Quản lý tài sản công	2	30	4	Sáng	4	Q7-B.503	40	7g00	10g35	26	Giờ giải lao vào trễ (9g15 mới vào)		HKC	Q7	
				1911101071101	Kinh tế vĩ mô 2	3	45	3	Chiều	4	Q9-B.102	41			Giờ giải lao vào trễ (15g20 mới vào)	HKC		Q9		
				1911101071103	Kinh tế vĩ mô 2	3	45	3	Sáng	4	Q9-B.108	41	7g20	10g30	Vào trễ 20 phút	HKC		Q9		
				1911101071103	Kinh tế vĩ mô 2	3	45	3	Sáng	4	Q9-B.108	42	7g20	10g30	Vào trễ 20 phút	HKC		Q9		
				1911101071101	Kinh tế vĩ mô 2	3	45	3	Chiều	4	Q9-B.102	43			Giờ giải lao vào trễ (15g25 mới vào).	HKC		Q9		
				1911101071101	Kinh tế vĩ mô 2	3	45	3	Chiều	4	Q9-B.102	44			Giờ ra chơi vào trễ (15g25 mới vào)	HKC		Q9		
				1911101003111	Kinh tế vĩ mô 1	3	45	2	Chiều	5	Q9-B.209	44	13g20	17g10	Vào trễ 20 phút	HKC		Q9		
3	ThS. Đàm Thị Hằng	Khoa Lý luận chính trị	Cơ hữu	1821702032909	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (Phần 2)	3	45	2	Chiều	4	PQ-A.101	3	13g20	16g35	25	Vào trễ 20 phút	9	HKĐ	2C	
				1821702032909	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (Phần 2)	3	45	2	Chiều	4	PQ-A.101	9	13g20	16g35	26	Vào trễ 20 phút		HKĐ	2C	

3	ThS. Đàm Thị Hằng	Khoa Lý luận chính trị	Cơ hữu	1821101063426	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (Phần 2)	3	45	4	Chiều	4	PQ-A.301	11	13g20	16g35	38	Vào trễ 20 phút	9	HKĐ	2C
				1911702047720	Triết học Mác - Lênin	3	45	2	Sáng	4	PQ-A.201	38			28	Gv vào lớp lúc 6g55 rồi đi ra ngoài, lúc 7g25 mới trở lại lớp.		HKC	2C
				1911702047720	Triết học Mác - Lênin	3	45	2	Sáng	4	PQ-A.201	40			30	Gv vào lớp lúc 7g05 rồi đi ra ngoài, lúc 7g30 mới trở lại lớp.		HKC	2C
				1911702047720	Triết học Mác - Lênin	3	45	2	Sáng	4	PQ-A.201	43			35	Gv vào lớp lúc 7g00 rồi đi ra ngoài, lúc 7g20 mới trở lại lớp.		HKC	2C
				1911702047720	Triết học Mác - Lênin	3	45	2	Sáng	4	PQ-A.201	43				Giờ giải lao vào trễ (9g15 mới vào)		HKC	2C
				1911702047720	Triết học Mác - Lênin	3	45	2	Sáng	4	PQ-A.201	45			34	Gv vào lớp lúc 6g55 rồi đi ra ngoài, lúc 7g25 mới trở lại lớp.		HKC	2C
				1911702047720	Triết học Mác - Lênin	3	45	2	Sáng	4	PQ-A.201	46	7g20	11g25	18	Vào trễ 20 phút		HKC	2C
4	ThS. Lại Thế Luyện	Viện NCKTUD	Cơ hữu	18211010783101	Kỹ năng Làm việc nhóm	1	15	5	Sáng	4	PQ-A.403	4			23/32	Sv đến lớp không có Gv. Không báo Phòng QLĐT	9	HKĐ	2C
				18221160026211	Kỹ năng tư duy hiệu quả	1	12	4	Chiều	4	Q9-B.406	8	13g00	15g45		Ra sớm 50 phút		HKĐ	Q9
				1821702040601	Kỹ năng Giao tiếp	2	30	2	Chiều	4	T2-P.201	10			4/7	Sv đến lớp không có Gv. Không báo Phòng QLĐT. P.TTGD đã phản ánh về Viện NCKTUD và Gv đã giảng bù đủ số tiết.		HKĐ	343/4 NTT
				1821702038501	Kỹ năng Tư duy sáng tạo	2	30	5	Chiều	4	T2-P.201	10			1	Sv đến lớp không có Gv. Không báo Phòng QLĐT. P.TTGD đã phản ánh về Viện NCKTUD và Gv đã giảng bù đủ số tiết.		HKĐ	343/4 NTT
				18221160026211	Kỹ năng tư duy hiệu quả	1	12	4	Chiều	4	Q9-B.406	10	13g00	15g40		Ra sớm 55 phút		HKĐ	Q9
				1821702040601	Kỹ năng Giao tiếp	2	30	2	Chiều	4	T2-P.201	11				Gv - Sv không đến lớp. Không báo phòng QLĐT. P.TTGD đã phản ánh về Viện NCKTUD và Gv đã giảng bù đủ số tiết.		HKĐ	343/4 NTT
				1821702038501	Kỹ năng Tư duy sáng tạo	2	30	5	Chiều	4	T2-P.201	11				Gv - Sv không đến lớp. Không báo phòng QLĐT. P.TTGD đã phản ánh về Viện NCKTUD và Gv đã giảng bù đủ số tiết.		HKĐ	343/4 NTT
				1821702040601	Kỹ năng Giao tiếp	2	30	2	Chiều	4	T2-P.201	12				Gv - Sv không đến lớp. Không báo phòng QLĐT. P.TTGD đã phản ánh về Viện NCKTUD và Gv đã giảng bù đủ số tiết.		HKĐ	343/4 NTT
				1821702038501	Kỹ năng Tư duy sáng tạo	2	30	5	Chiều	4	T2-P.201	12				Gv - Sv không đến lớp. Không báo phòng QLĐT. P.TTGD đã phản ánh về Viện NCKTUD và Gv đã giảng bù đủ số tiết.		HKĐ	343/4 NTT
5	Thầy Nguyễn Hà Tiên	Viện NCKTUD	Cơ hữu	19121041343001	Kỹ năng học tập	2	30	7	Sáng	4	PN-C.101	37			40	Sv đến lớp không có Gv. Không báo P.QLĐT	9	HKC	PN
				19121041343001	Kỹ năng học tập	2	30	7	Sáng	4	PN-C.101	38			40	Sv đến lớp không có Gv. Không báo P.QLĐT		HKC	PN
				19121160026004	Kỹ năng giao tiếp	1	12	3	Chiều	4	Q9-C.002	41				P.QLĐT báo Gv có đơn xin giảng bù. Sv đến, không có Gv. P.QLĐT giải quyết cho Sv về (65/104 Sv của 2 Hp đến lớp)		HKC	Q9
				19121160026003	Kỹ năng giao tiếp	1	12	3	Sáng	4	Q9-C.002	41			21/61	Gv báo Sv đi học bù (không có đơn xin giảng bù). Sv đến không có Gv. Sv phản ánh Gv báo nghỉ buổi sáng, buổi chiều cùng ngày học bù chung Hp 19121160026004.		HKC	Q9
				19121160026104	Kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm	1	12	3	Sáng	4	Q9-C.110	41			25/49	PĐT báo Gv có đơn xin giảng bù. Sv đến, không có Gv. P.QLĐT giải quyết cho Sv về.		HKC	Q9

5	Thầy Nguyễn Hà Tiên	Viện NCKTUD	Cơ hữu	19121041343001	Kỹ năng học tập	2	30	7	Sáng	4	PN-C.101	41	7g00	8g00	20	Sv đến lớp không có Gv. Không báo P.QLĐT	9	HKC	PN
				19121160026003	Kỹ năng giao tiếp	1	12	3	Sáng	4	Q9-C.002	42			30/61	Sv phản ánh Gv báo Sv đi học bù (không đăng ký với P.QLĐT). Sv đến, không có Gv. P.QLĐT giải quyết cho Sv về.		HKC	Q9
				19121160026004	Kỹ năng giao tiếp	1	12	3	Chiều	4	Q9-C.002	42			19/43	Sv phản ánh Gv báo Sv đi học bù (không đăng ký với P.QLĐT). Sv đến, không có Gv. P.QLĐT giải quyết cho Sv về.		HKC	Q9
				19127150017306	Kỹ năng tìm việc làm	1	12	6	Sáng	4	Q9-B.305	41			9/59	P.QLĐT báo Gv có đơn xin giảng bù. Sv đến, không có Gv. Gv nghỉ không báo P.QLĐT. P.QLĐT giải quyết cho Sv về.		HKC	Q9
6	ThS. Nguyễn Minh Nhật	Khoa TC - NH	TG	18227150009102	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	45	7	Sáng	4	Q9-B.106	2	7g00	10g05	45	Ra sớm 30 phút	8	HKĐ	Q9
				18227150002002	Tài chính doanh nghiệp	3	45	6	Sáng	4	Q9-B.109	2			58/72	Sv đến lớp không có Gv. Không báo phòng QLĐT.		HKĐ	Q9
				18227150009102	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	45	7	Sáng	4	Q9-B.106	3	7g00	10g10	45	Ra sớm 25 phút		HKĐ	Q9
				18227150009103	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	45	5	Sáng	4	Q9-B.106	3	7g00	10g05	30	Ra sớm 30 phút		HKĐ	Q9
				18227150009103	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	45	5	Sáng	4	Q9-B.106	4	7g00	10g00	33	Ra sớm 35 phút		HKĐ	Q9
				18227150009103	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	45	2	Chiều	4	Q9-B.110	4	13g00	15g50	33	Ra sớm 45 phút		HKĐ	Q9
				19127150002801	Nghị vụ ngân hàng (*)	3	45	3	Chiều	4	PN-C.102	41				Gv và Sv không đến. Không báo P.QLĐT		HKC	PN
				19127150002801	Nghị vụ ngân hàng (*)	3	45	3	Chiều	4	PN-C.102	41				Gv và Sv không đến. Không báo P.QLĐT		HKC	PN
7	ThS. Đoàn Nam Hải	Khoa Thương mại	Cơ hữu	1821101066703	Chiến lược kinh doanh quốc tế	3	45	6	Sáng	4	PQ-A.404	10	7g20	10g35	45	Vào trễ 20 phút	8	HKĐ	2C
				1821101066702	Chiến lược kinh doanh quốc tế	3	45	4	Chiều	4	PQ-A.504	13	13g20	16g35	34	Vào trễ 20 phút		HKĐ	2C
				1821101066701	Chiến lược kinh doanh quốc tế	3	45	6	Chiều	4	PQ-A.406	13	13g20	16g35	28	Vào trễ 20 phút		HKĐ	2C
				1821101066703	Chiến lược kinh doanh quốc tế	3	45	6	Sáng	4	PQ-A.404	15	7g20	10g35	42	Vào trễ 20 phút		HKĐ	2C
				1821101066702	Chiến lược kinh doanh quốc tế	3	45	4	Chiều	4	PQ-A.504	15	13g20	16g35	27	Vào trễ 20 phút		HKĐ	2C
				1821101066703	Chiến lược kinh doanh quốc tế	3	45	6	Sáng	4	PQ-A.404	16	7g20	10g35	34	Vào trễ 20 phút		HKĐ	2C
				1911101066702	Chiến lược kinh doanh quốc tế	3	45	4	Chiều	4	PQ-A.301	34	13g20	16g35	37	Vào trễ 20 phút		HKC	2C
				1911101066702	Chiến lược kinh doanh quốc tế	3	45	4	Chiều	4	PQ-A.301	35	13g20	16g35	39	Vào trễ 20 phút		HKC	2C
8	ThS. Lê Quốc Hồng Thi	Khoa Du lịch	TG	1821101082701	Quản trị và vận hành quầy bar	3	45	2	Chiều	4	Q7-A.606	2			31/47	Sv đến lớp không có Gv. Không báo Phòng QLĐT	7	HKĐ	Q7
				1821101082702	Quản trị và vận hành quầy bar	3	45	5	Sáng	4	Q7-A.507	3	7g30	10g30		Vào trễ 30 phút		HKĐ	Q7
				1821101082701	Quản trị và vận hành quầy bar	3	45	2	Chiều	4	Q7-A.606	4	13g25	16g30		Vào trễ 25 phút		HKĐ	Q7
				1911702035501	Quản trị và vận hành quầy bar	3	45	5	Chiều	4	PQ-B.202	37	13g25	16g35	10	Vào trễ 25 phút		HKC	2C

8	ThS. Lê Quốc Hồng Thi	Khoa Du lịch	TG	1911101066601	Rượu và món ăn	2	30	6	Sáng	4	PQ-A.402	37				Gv và Sv không đến. Không báo P.QLĐT	7	HKC	2C
				1911702035501	Quản trị và vận hành quầy bar	3	45	5	Chiều	4	PQ-B.202	38	13g25	16g35	10	Vào trễ 25 phút		HKC	2C
				1911702035501	Quản trị và vận hành quầy bar	3	45	5	Chiều	4	PQ-B.202	41				Gv và Sv không đến. Không báo P.QLĐT		HKC	2C
9	ThS. Lê Trường Hải	Khoa Thuế - Hải quan	Cơ hữu	1821101077201	Nhập môn quản trị công	2	30	3	Sáng	4	Q7-A.104	2	7g20	10g30	29	Vào trễ 20 phút	7	HKĐ	Q7
				1821101084001	Tài chính công	3	45	4	Sáng	4	Q7-A.601	4	7g25	10g30		Vào trễ 25 phút		HKĐ	Q7
				1911101076801	Nguyên lý phân tích lợi ích và chi phí	3	45	3	Sáng	4	Q7-B.502	39	7g20	10g35		Vào trễ 20 phút		HKC	Q7
				1911101076801	Nguyên lý phân tích lợi ích và chi phí	3	45	3	Sáng	4	Q7-B.502	41	7g20	10g35		Vào trễ 20 phút		HKC	Q7
				1911301084001	Tài chính công	3	45	CN	Sáng	4	PQ-A.502	43				Gv và Sv không đến. Không báo P.QLĐT		HKC	2C
				19121011723001	Thẩm định dự án đầu tư công	2	45	4	Sáng	5	Q9-C.101	43	7g25	11g15		Giờ ra chơi vào trễ (9g15 mới vào) Lớp ôn tập 4 buổi		HKC	Q9
				1911101076801	Nguyên lý phân tích lợi ích và chi phí	3	45	3	Sáng	4	Q7-B.502	44	7g20	10g35		Vào trễ 20 phút		HKC	Q7
10	ThS. Nguyễn Vũ Dzũng	Khoa Kinh tế - Luật	Cơ hữu	1821702002906	Toán cao cấp	4	60	4	Sáng	5	PQ-A.203	3	7g20	11g25	22	Vào trễ 20 phút	7	HKĐ	2C
				1821702002906	Toán cao cấp	4	60	4	Sáng	5	PQ-A.203	4	7g20	11g25	8	Vào trễ 20 phút		HKĐ	2C
				1911101072101	Lập trình và tính toán hình thức	3	45	4	Sáng	4	Q7-A.306	40	7g00	9g15	8	Về sớm 80 phút		HKC	Q7
				1911101002508	Toán cao cấp	4	60	6	Chiều	5	Q9-B.304	41				Giờ giải lao vào trễ (15g15 mới vào)		HKC	Q9
				1911702002902	Toán cao cấp	4	60	2	Sáng	5	PQ-B.003	41				Giờ giải lao vào trễ (9g15 mới vào)		HKC	2C
				1911112008603	Toán cao cấp	4	60	6	Sáng	5	Q9-B.402	46				Giờ ra chơi vào trễ (9g25 mới vào)		HKC	Q9
				1911702002902	Toán cao cấp	4	60	2	Sáng	5	PQ-B.003	47	7g20	11g25	25	Vào trễ 20 phút		HKC	2C
11	ThS. Nguyễn Bá Thanh	Khoa Kinh tế - Luật	Cơ hữu	1821702003622	Kinh tế vi mô 1	3	45	7	Chiều	4	PQ-A.103	8			22/35	Sv đến lớp không có Gv. Không báo Phòng QLĐT	6	HKĐ	2C
				1821702003622	Kinh tế vi mô 1	3	45	4	Sáng	4	PQ-A.103	16	7g30	10g35	26	Vào trễ 30 phút		HKĐ	2C
				1831702003501	Kinh tế vi mô 1	3	45	3	Chiều	4	PQ-B.004	23				Vào trễ 20 phút giờ giải lao (vào lúc 15h15)		HKG	2C
				1831702003501	Kinh tế vi mô 1	3	45	3	Chiều	4	PQ-B.004	27				Vào trễ 20 phút giờ giải lao (vào lúc 15h15)		HKG	2C
				1911101003116	Kinh tế vi mô 1	3	45	6	Chiều	4	Q9-C.005	41				Giờ giải lao vào trễ (15g15 mới vào)		HKC	Q9
				1911112008701	Kinh tế vi mô 1	3	45	6	Sáng	5	Q9-B.305	46				Giờ ra chơi vào trễ (9g25 mới vào)		HKC	Q9
12	ThS. Nguyễn Quyết	Khoa Kinh tế - Luật	Cơ hữu	19121041044501	Toán kinh tế	3	45	5	Chiều	5	PQ-A.507	37			10	Sv đến lớp không có Gv. Không báo Phòng QLĐT	6	HKC	2C
				1911101003905	Kinh tế lượng	3	60	3	Chiều	5	Q7-B.605	40	13g00	17g25	30	Giờ giải lao vào trễ (15g20 mới vào)		HKC	Q7
				1911101003905	Kinh tế lượng	3	60	3	Chiều	5	Q7-B.605	40	13g00	17g25	30	Giờ giải lao vào trễ (15g20 mới vào)		HKC	Q7
				1911702002917	Toán cao cấp	4	60	5	Chiều	5	PQ-A.103	41				Giờ giải lao vào trễ (15g15 mới vào)		HKC	2C
				1911702002912	Toán cao cấp	4	60	6	Chiều	5	PQ-A.101	43				Giờ giải lao vào trễ (15g15 mới vào)		HKC	2C

12	ThS. Nguyễn Quyết	Khoa Kinh tế - Luật	Cơ hữu	1911702002933	Toán cao cấp	4	60	2	Sáng	5	PQ-A.209	46	7g20	11g25	25	Vào trễ 20 phút	6	HKC	2C
13	ThS. Trần Mạnh Tường	Khoa Kinh tế - Luật	Cơ hữu	1821702002905	Toán cao cấp	4	60	2	Chiều	5	PQ-A.201	3	13g00	15g00	36	Ra sớm 125 phút	6	HKĐ	2C
				1821702002908	Toán cao cấp	4	60	3	Chiều	5	PQ-A.110	8				Gv - Sv không đến lớp. Không báo Phòng QLĐT		HKĐ	2C
				1821702002905	Toán cao cấp	4	60	2	Chiều	5	PQ-A.201	9	13g20	17g25	31	Vào trễ 20 phút		HKĐ	2C
				1911101002507	Toán cao cấp	4	60	2	Sáng	5	Q9-B.309	40				Giờ giải lao vào trễ (9g20 mới vào).		HKC	Q9
				1911702037908	Thông kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	3	45	6	Chiều	4	PQ-B.208	43				Giờ giải lao vào trễ (15g15 mới vào)		HKC	2C
				1911702002938	Toán cao cấp	4	60	4	Sáng	5	PQ-A.209	45				Giờ giải lao vào trễ (9g15 mới vào)		HKC	2C
14	ThS. Huỳnh Như Quang	Khoa Thuế - Hải quan	Cơ hữu	1821101079601	Quản lý thuế 2	2	30	4	Sáng	4	Q7-A.603	3	7g20	10g30		Vào trễ 20 phút	6	HKĐ	Q7
				1821101079601	Quản lý thuế 2	2	30	4	Sáng	4	Q7-A.603	4	7g25	10g30		Vào trễ 25 phút		HKĐ	Q7
				18221051264508	Kiểm tra sau thông quan	3	45	3	Sáng	5	PN-C.202	14	7g00	7g30	8/12	Sv đến lớp không có Gv. Không báo phòng QLĐT. Gv vẫn còn thiếu 1 buổi giảng. (nghỉ 3 buổi, đã giảng bù 2 buổi: 25/4/2019 và 26/4/2019)		HKĐ	PN
				1911101098005	Thuế 1	3	45	3	Sáng	4	Q7-A.505	39	7g20	10g35		Vào trễ 20 phút		HKC	Q7
				1911101098005	Thuế 1	3	45	3	Sáng	4	Q7-A.505	41	7g20	10g35		Vào trễ 20 phút		HKC	Q7
				1911101098005	Thuế 1	3	45	3	Sáng	4	Q7-A.505	44	7g20	10g35		Vào trễ 20 phút		HKC	Q7
15	ThS. Hà Kim Hồng	Khoa Du lịch	Cơ hữu	18221160012201	Xuất nhập cảnh và lưu trú trong du lịch	3	45	3	Sáng	4	Q9-B.112	2	7g20	10g35	37	Vào trễ 20 phút	6	HKĐ	Q9
				1821101061702	Nghiệp vụ xuất nhập cảnh	3	45	2	Chiều	4	PQ-A.408	2	13g25	16g35	25	Vào trễ 25 phút		HKĐ	2C
				1821101061703	Nghiệp vụ xuất nhập cảnh	2	30	4	Sáng	4	Q7-A.106	2	7g25	10g35		Vào trễ 25 phút		HKĐ	Q7
				18321160011601	Tổng quan du lịch	3	45	3	Sáng	4	Q9-B.309	22	7g20	10g30		Vào trễ 20 phút		HKG	Q9
				18321160011601	Tổng quan du lịch	3	45	3	Sáng	4	Q9-B.309	23	7g25	10g35		Vào trễ 25 phút		HKG	Q9
				18321160011601	Tổng quan du lịch	3	45	5	Sáng	4	Q9-B.309	23	7g20	10g35		Vào trễ 20 phút		HKG	Q9
16	Thầy Phạm Quốc Cường	Khoa Thương mại	Cơ hữu	18227150008303	Thương mại điện tử	3	45	7	Chiều	4	Q9-B.106	3			28/48	Sv đến lớp không có Gv. Không báo phòng QLĐT.	6	HKĐ	Q9
				18227150008303	Thương mại điện tử	3	45	7	Chiều	4	Q9-B.106	8			27/48	Sv đến lớp không có Gv. Không báo phòng QLĐT.		HKĐ	Q9
				18227150008302	Thương mại điện tử	3	45	5	Chiều	4	Q9-B.111	10			49	Giờ nghỉ giải lao, Gv vào trễ 50 phút (lúc 15g45)		HKĐ	Q9
				18227150008301	Thương mại điện tử	3	45	3	Chiều	4	PQ-B.404	10			30/48	Sv đến lớp không có Gv. Không báo phòng QLĐT.		HKĐ	2C
				18321160002601	Thương mại điện tử	3	45	3	Sáng	4	Q9-B.106	22	7g25	10g30		Vào trễ 25 phút		HKG	Q9
				18321160002601	Thương mại điện tử	3	45	5	Sáng	4	Q9-B.406	22			15/23	Sv đến lớp không có Gv. Không báo phòng QLĐT. Thiếu 3 buổi giảng (2 buổi tuần 26 nghỉ theo thông báo P.QLĐT báo Gv đi coi thi THPT quốc gia, 01 buổi không đến lớp, không báo phòng QLĐT).		HKG	Q9
17	Thầy Trần Hồ	Khoa Lý luận chính trị	Cơ hữu	19121061045501	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản VN	3	45	2	Sáng	4	PN-B.003	42	7g00	9g30	30	Về sớm 65 phút	5	HKC	PN
				19127150002604	Chính trị	5	90	3	Sáng	5	PN-C.001	46	7g00	8g00	10	Sv đến lớp không có Gv. Không báo P.QLĐT		HKC	PN
				19127150002603	Chính trị	5	90	3	Chiều	5	PN-C.001	46	13g00	14g00	12	Sv đến lớp không có Gv. Không báo P.QLĐT		HKC	PN
				19127150002604	Chính trị	6	90	5	Sáng	5	PN-C.001	46				Gv và Sv không đến. Không báo P.QLĐT		HKC	PN
				19127150002603	Chính trị	5	90	5	Chiều	5	PN-C.001	46				Gv và Sv không đến. Không báo P.QLĐT		HKC	PN
18	Cô Hứa Nguyễn Thủy An	Khoa Kinh tế - Luật	Cơ hữu	19121041065001	Kinh tế vĩ mô	3	45	5	Chiều	4	PQ-A.109	42	13g20	16g35	8	Vào trễ 20 phút	5	HKC	2C
				19121041054501	Kinh tế vi mô	3	45	6	Sáng	4	PQ-A.506	42	7g20	10g35	38	Vào trễ 20 phút		HKC	2C
				19121041054501	Kinh tế vi mô	3	45	6	Sáng	4	PQ-A.506	43	7g20	10g35	16	Vào trễ 20 phút		HKC	2C
				19121041054501	Kinh tế vi mô	3	45	6	Sáng	4	PQ-A.506	44	7g20	10g35	16	Vào trễ 20 phút		HKC	2C

18	Cô Hứa Nguyễn Thủy An	Khoa Kinh tế - Luật	Cơ hữu	19121041065001	Kinh tế vi mô	3	45	5	Chiều	4	PQ-A.109	46	13g20	16g35	8	Vào trễ 20 phút	5	HKC	2C
19	Thầy Bùi Mạnh Trường	Khoa CNTT	Cơ hữu	19121044027501	Tin học đại cương	4	75	2	Sáng	5	Q9-E.104	40				Sv đến lớp không có Gv. Gv không báo P.QLĐT.	5	HKC	Q9
				19121041016002	Tin học đại cương	3	60	3	Chiều	5	Q9-E.101	41				Giờ giải lao vào trễ (15g20 mới vào)		HKC	Q9
				19121041016002	Tin học đại cương	3	60	3	Chiều	5	Q9-E.101	43				Giờ giải lao vào trễ (15g25 mới vào)		HKC	Q9
				19121041016002	Tin học đại cương	3	60	3	Chiều	5	Q9-E.101	44				Giờ giải lao vào trễ (15g25 mới vào)		HKC	Q9
				19121044027501	Tin học đại cương	4	75	5	Sáng	5	Q9-PM01	46	7g20	11g15		P.QLĐT báo Gv giảng bù. Vào trễ 20 phút		HKC	Q9
20	ThS. Đoàn Quang Định	Khoa Ngoại ngữ	Cơ hữu	1911101045702	English for Tourism and Hospitality	3	45	3	Sáng	4	PQ-A.403	39	7g20	10g35	22	Vào trễ 20 phút	5	HKC	2C
				1911111000210	Anh văn căn bản 2	3	45	6	Sáng	4	PQ-A.404	39	7g20	10g35	36	Vào trễ 20 phút		HKC	2C
				19121160015301	Anh văn chuyên ngành Logistics	3	45	2	Sáng	4	Q9-B.006	40	7g20	10g30		Vào trễ 20 phút		HKC	Q9
				1911101045702	English for Tourism and Hospitality	3	45	3	Sáng	4	PQ-A.403	42	7g20	10g35	20	Vào trễ 20 phút		HKC	2C
				1911101045702	English for Tourism and Hospitality	3	45	3	Sáng	4	PQ-A.403	44	7g20	10g35	20	Vào trễ 20 phút		HKC	2C
21	ThS. Phạm Việt Huy	Khoa Kinh tế - Luật	Cơ hữu	1911101002510	Toán cao cấp	4	60	3	Sáng	5	Q9-B.401	35	7g20	11g15		Vào trễ 20 phút	5	HKC	Q9
				1911101002504	Toán cao cấp	4	60	5	Sáng	5	Q9-B.301	40				Giờ giải lao vào trễ (9g15 mới vào)		HKC	Q9
				1911101002523	Toán cao cấp	4	60	4	Chiều	5	Q9-B.308	40				Giờ giải lao vào trễ (15g15 mới vào)		HKC	Q9
				1911101002533	Toán cao cấp	4	60	3	Chiều	5	Q9-C.102	41				Giờ giải lao vào trễ (15g15 mới vào)		HKC	Q9
				1911101002533	Toán cao cấp	4	60	6	Sáng	5	Q9-B.301	46				P.QLĐT báo Gv giảng bù Giờ ra chơi vào trễ (9g20 mới vào)		HKC	Q9
22	TS. Đoàn Ngọc Phúc	Khoa Kinh tế - Luật	Cơ hữu	1911101003103	Kinh tế vi mô 1	3	45	4	Sáng	5	Q9-B.301	39				Giờ giải lao vào trễ (9g15 mới vào)	5	HKC	Q9
				1911101003108	Kinh tế vi mô 1	3	45	4	Chiều	5	Q9-B.305	40				Giờ giải lao vào trễ (15g20 mới vào)		HKC	Q9
				1911101003103	Kinh tế vi mô 1	3	45	4	Sáng	5	Q9-B.301	41				Giờ giải lao vào trễ (9g25 mới vào)		HKC	Q9
				1911101003132	Kinh tế vi mô 1	3	45	6	Chiều	5	Q9-C.202	41				Giờ giải lao vào trễ (15g15 mới vào)		HKC	Q9
				1911101003128	Kinh tế vi mô 1	3	45	6	Sáng	5	Q9-C.202	46				Giờ giải lao vào trễ (9g25 mới vào)		HKC	Q9
23	TS. Nguyễn Thị Nguyệt	Khoa Kinh tế - Luật	TG	1821111001102	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45	5	Sáng	4	PQ-A.504	8	7g30	10g35	75	Vào trễ 30 phút	5	HKD	2C
				1821111001102	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45	5	Sáng	4	PQ-A.504	13	7g20	10g35	68	Vào trễ 20 phút		HKD	2C
				1821111001103	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45	5	Chiều	4	PQ-A.109	14	13g20	16g35	32	Vào trễ 20 phút		HKD	2C
				1821111001102	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45	5	Sáng	4	PQ-A.504	15				Gv - Sv không đến lớp. Không báo Phòng QLĐT		HKD	2C
				1821111001103	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45	5	Chiều	4	PQ-A.109	15				Gv - Sv không đến lớp. Không báo Phòng QLĐT		HKD	2C
24	ThS. Lê Nữ Diễm Hương	Viện NCKTUD	Cơ hữu	18221160026108	Kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm	1	12	2	Sáng	4	Q9-B.403	8			31/59	Sv đến lớp không có Gv. Không báo phòng QLĐT.	5	HKD	Q9
				18221160026108	Kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm	1	12	2	Sáng	4	Q9-B.403	9	7g20	10g35	59	Vào trễ 20 phút		HKD	Q9
				18221160026214	Kỹ năng tư duy hiệu quả	1	12	4	Sáng	4	Q9-B.306	13	7g30	10g35	60	Vào trễ 30 phút		HKD	Q9
				1831101085207	Kỹ năng giao tiếp	1	15	5	Chiều	4	Q7-A.608	23	13g25	16g35	55	Vào trễ 25 phút		HKG	Q7
				1831101078307	Kỹ năng Làm việc nhóm	1	15	3	Chiều	4	Q7-A.608	27	14g00	17g00	58	Vào trễ 60 phút		HKG	Q7
25	ThS. Dương Văn Bôn	Khoa QTKD	TG	19121031033501 19121031484501 19121034025001	Quản trị học	2	30	3	Sáng	4	Q9-B.304	40	7g20	10g30		Vào trễ 20 phút Lớp học ghép 19121034025001	5	HKC	Q9
				19121031033501 19121031484501 19121034025001	Quản trị học	2	30	3	Sáng	4	Q9-B.304	42	7g20	10g30		Vào trễ 20 phút Lớp học ghép 19121034025001		HKC	Q9
				19121031033501 19121031484501 19121034025001	Quản trị học	2	30	3	Sáng	4	Q9-B.304	44	7g20	10g35		Vào trễ 20 phút Lớp học ghép 19121034025001		HKC	Q9
				1911101068207	Giao tiếp trong kinh doanh	3	45	2	Sáng	5	Q9-B.304	40				Giờ giải lao vào trễ (9g15 mới vào).		HKC	Q9

25	ThS. Dương Văn Bốn	Khoa QTKD	TG	1911101068207	Giao tiếp trong kinh doanh	3	45	2	Sáng	5	Q9-B.304	43	7g20	11g00		Vào trễ 20 phút, ra sớm 25 phút	5	HKC	Q9
26	ThS. Đặng Việt Thành	Khoa Lý luận chính trị	TG	1911101113424	Triết học Mác - Lênin	3	45	2	Sáng	5	Q9-B.305	38			65/71	Sv đến lớp không có Gv. Gv không báo Phòng QLĐT.	4	HKC	Q9
				1911101113424	Triết học Mác - Lênin	3	45	2	Sáng	5	Q9-B.305	40	7g30	11g10		Vào trễ 30 phút		HKC	Q9
				1911101113434	Triết học Mác - Lênin	3	45	2	Chiều	5	Q9-C.202	42	13g00	16g05		Về sớm 80 phút		HKC	Q9
				1911101113424	Triết học Mác - Lênin	3	45	2	Sáng	5	Q9-B.305	43			67/71	Sv đến lớp không có Gv. Gv không báo P.QLĐT.		HKC	Q9
27	ThS. Lê Xuân Quỳnh Anh	Khoa Ngoại ngữ	Cơ hữu	1831101094408	Anh văn căn bản 4	3	45	6	Chiều	4	PQ-A.401	24	13g20	16g35	31	GV vào trễ 20 phút	4	HKG	2C
				1831301100101	Anh văn thương mại quốc tế 2	3	45	5	Tối	3	PQ-A.504	24	18g20	20g45	12	Vào trễ 20 phút		HKG	2C
				1911101110312	Tiếng Anh tăng cường 2	3	45	4	Sáng	4	Q9-B.107	34	7g25	10g30		Vào trễ 25 phút		HKC	Q9
				1911101110311	Tiếng Anh tăng cường 2	3	45	4	Chiều	4	Q9-B.101	40				Giờ giải lao vào trễ (15g15 mới vào)		HKC	Q9
28	ThS. Lê Thị Mỹ Ngân	Khoa Thuế - Hải quan	Cơ hữu	18321160002501	Thuế	3	45	3	Sáng	4	Q9-B.402	23	7g20	10g30		Vào trễ 20 phút	4	HKG	Q9
				18321160002501	Thuế	3	45	5	Sáng	4	Q9-B.402	23	7g30	10g30		Vào trễ 30 phút		HKG	Q9
				18321011075001	Tài chính hành chính sự nghiệp	3	45	2	Sáng	5	Q9-B.304	24	7g20	11g20		Vào trễ 20 phút		HKG	Q9
				18321011075001	Tài chính hành chính sự nghiệp	3	45	2	Sáng	5	Q9-B.304	27	7g20	11g20		Vào trễ 20 phút		HKG	Q9
29	ThS. Lê Thị Thanh Trang	Khoa QTKD	Cơ hữu	18321031253501	Quản trị bán hàng	2	30	4	Sáng	5	PN-C.301	22				Gv - Sv không đến lớp. Không báo phòng QLĐT.	4	HKG	PN
				18321031253501	Quản trị bán hàng	2	30	4	Sáng	5	PN-C.301	23			2	Sv đến lớp không có Gv. Không báo phòng QLĐT.		HKG	PN
				1831301019601	Quản trị bán hàng	3	45	3	Tối	3	PQ-A.406	24	18g20	20g45	12	Vào trễ 20 phút		HKG	2C
				1831301019601	Quản trị bán hàng	3	45	3	Tối	3	PQ-A.406	25	18g20	20g45	13	Vào trễ 20 phút		HKG	2C
30	ThS. Nguyễn Huỳnh Nam	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Cơ hữu	1911101070302	Kiểm toán hoạt động	3	45	5	Chiều	4	PQ-A.304	39	13g00	16g10	10	Ra sớm 25 phút	4	HKC	2C
				1911101070501	Kiểm toán nhà nước căn bản	2	30	2	Chiều	4	PQ-A.407	40	13g00	16g15	16	Ra sớm 20 phút		HKC	2C
				1911101070302	Kiểm toán hoạt động	3	45	5	Chiều	4	PQ-A.304	41	13g00	16g15	10	Rớm 20 phút		HKC	2C
				1911101070501	Kiểm toán nhà nước căn bản	2	30	2	Chiều	4	PQ-A.407	34				Giờ giải lao vào trễ (15g15 mới vào)		HKC	2C
31	ThS. Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Khoa TC - NH	Cơ hữu	1911101087308	Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính I	3	45	4	Sáng	4	Q7-A.403	40	7g00	10g35	80	Giờ giải lao vào trễ (9g15 mới vào)	4	HKC	Q7
				1911101087307	Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính I	3	45	3	Chiều	4	Q7-A.403	40	13g00	15g15	80	Về sớm 80 phút		HKC	Q7
				1911101087309	Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính I	3	45	4	Chiều	4	Q7-A.404	43	13g00	16g10	80	Về sớm 25 phút		HKC	Q7
				1911101087307	Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính I	3	45	3	Chiều	4	Q7-A.403	44	13g00	15g30	80	Về sớm 65 phút		HKC	Q7
32	ThS. Nguyễn Thị Triều Thảo	Khoa Ngoại ngữ	TG	18321160003208	Tiếng Anh 2	4	60	5	Sáng	5	Q9-B.104	24	7g20	11g20	31/50	Vào trễ 20 phút	4	HKG	Q9
				18321160003002	Tiếng Anh 1	4	60	2	Chiều	5	Q9-B.302	25	13g20	17g20	29/45	Vào trễ 20 phút		HKG	Q9
				18321160003208	Tiếng Anh 2	4	60	5	Sáng	5	Q9-B.104	26				Gv - Sv không đến lớp. Không báo phòng QLĐT.		HKG	Q9
				18327083034501 18327085034501	Tiếng Anh 3	3	45	5	Chiều	4	Q9-B.105	26				Gv - Sv không đến lớp. Không báo phòng QLĐT.		HKG	Q9
33	ThS. Phạm Gia Lộc	Khoa Thương mại	Cơ hữu	19121160001801	Nghiệp vụ ngoại thương	3	45	5	Sáng	4	Q9-B.209	37	7g20	10g40		Vào trễ 20 phút	4	HKC	Q9
				19121160001801	Nghiệp vụ ngoại thương	3	45	5	Sáng	4	Q9-B.209	40	7g20	10g40		Vào trễ 20 phút		HKC	Q9
				19121160001801	Nghiệp vụ ngoại thương	3	45	5	Sáng	4	Q9-B.209	41	7g20	10g35		Vào trễ 20 phút		HKC	Q9
				1911101085108	Thanh toán quốc tế	3	45	6	Sáng	4	Q7-A.705	36	7g20	10g35	70	Vào trễ 20 phút		HKC	Q7
34	ThS. Trần Vĩnh Hoàng	Khoa QTKD	Cơ hữu	18221160008601	Quản trị chất lượng	3	45	5	Sáng	4	Q9-B.309	2	7g00	10g00	65	Ra sớm 35 phút	4	HKĐ	Q9
				18221031115001 18221160008604	Quản trị chất lượng	3	45	7	Sáng	4	Q9-B.304	11	7g00	8g40	5	Ra sớm 100 phút		HKĐ	Q9

34	ThS. Trần Vĩnh Hoàng	Khoa QTKD	Cơ hữu	19121031115001 19121160008601	Quản trị chất lượng	3	45	4	Chiều	4	Q9-B.111	40				Giờ giải lao vào trễ (15g15 mới vào) Lớp học ghép 19121160008601	4	HKC	Q9
				19121031115001 19121160008601	Quản trị chất lượng	3	45	4	Chiều	4	Q9-B.111	45	13g20	16g30		Vào trễ 20 phút. Lớp học ghép 19121160008601		HKC	Q9
35	ThS. Võ Hồng Hạnh	Khoa Marketing	TG	18227150007501	Marketing Quốc tế	3	45	4	Sáng	4	Q9-B.107	2	7g30	10g35	33	Vào trễ 30 phút	4	HKĐ	Q9
				18227033114501	Marketing Quốc tế	3	45	4	Sáng	4	Q9-B.107	9	7g20	10g35	10	Vào trễ 20 phút		HKĐ	Q9
				19127150012602	Quản trị thương hiệu (*)	3	45	6	Sáng	4	PN-B.203	43	7g00	9g30	50	Về sớm 65 phút		HKC	PN
				19127150012602	Quản trị thương hiệu (*)	3	45	6	Sáng	4	PN-B.203	37	7g00	9g00	50	Về sớm 90 phút		HKC	PN
36	TS. Nguyễn Tiến Mạnh	Khoa Du lịch	TG	1821101052901	Quản trị tổ chức sự kiện du lịch	3	45	6	Chiều	4	PQ-A.408	8			15/20	Sv đến lớp không có Gv. Không báo Phòng QLĐT	4	HKĐ	2C
				1821101052901	Quản trị tổ chức sự kiện du lịch	3	45	6	Chiều	4	PQ-A.408	10	13g45	16g35	23	Vào trễ 45 phút		HKĐ	2C
				1821101052901	Quản trị tổ chức sự kiện du lịch	3	45	6	Chiều	4	PQ-A.408	13			18	Gv không lên lớp. Cho Sv tự làm bài tập nhóm		HKĐ	2C
				1821101052901	Quản trị tổ chức sự kiện du lịch	3	45	6	Chiều	4	PQ-A.408	14			16	Gv không lên lớp. Cho Sv tự làm bài tập nhóm		HKĐ	2C

Nơi nhận:

- BGH;
- Phòng QLĐT;
- Các khoa; Viện NCKTUD
- Lưu: P.TTGD.

TRƯỞNG PHÒNG



Châu Minh Quý

Người lập



Nguyễn Lê Trung Nghĩa